

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09/01/2018

V/v “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Phi Long

2/ Ông Nguyễn Văn Tươi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký TAND thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn: Bà Đỗ Thị Thương – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2017/TLST-HNGĐ, ngày 17/10/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C – Sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, khối PH, phường C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

2/ Bi đơn: Ông Lê Quý A - Sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối HM, phường ĐD, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2017 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày:

Bà Phạm Thị C và ông Lê Quý A kết hôn với nhau vào ngày 03/02/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐD, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng ở khối HM, phường ĐD được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông A không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, cờ bạc, rượu chè say xỉn về nhà gây gỗ và có thái độ hành hung vợ, từ đó mâu thuẫn xảy ra. Hai bên gia đình đã hòa giải động viên nhiều lần

nhưng ông A vẫn không thay đổi mà còn uy hiếp tinh thần bà C nhiều hơn trước. Vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân ông A vẫn không động viên bà C về chung sống. Nay bà C xét thấy vợ chồng không thể kéo dài cuộc sống chung nên yêu cầu được ly hôn ông A

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trọng K – Sinh ngày 01/3/2015, con chung hiện nay đang sống cùng bà C, bà C yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

*** Bị đơn ông Lê Quý A trình bày tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau:**
Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ ông A thì phát sinh mâu thuẫn, bà C tự ý bỏ về nhà cha mẹ ở HA sống. Bà C không muốn sống tại ĐD vì cho rằng nơi này buồn, ông A theo vợ về HA sống nhưng không thuận tiện trong công việc. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì, bà C không chịu về ĐD sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân ông A có điện thoại nhưng không liên lạc được nên từ đó vợ chồng không gặp nhau. Bản thân ông A còn thương vợ, sẽ cố gắng động viên vợ về chung sống, nay bà C yêu cầu ly hôn ông A không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên Lê Trọng K – Sinh ngày 01/3/2015, con chung hiện nay đang sống cùng bà C, nếu ly hôn ông A có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn ông Lê Quý A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho bà Phạm Thị C được ly hôn ông Lê Quý A, giao con chung tên Lê Trọng K cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng, bà C không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con, ông A có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị C yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Lê Quý A, căn cứ Khoản 1, Điều 28, Điểm a, Khoản 1, Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Lê Quý A có nơi cư trú tại phường ĐD, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Quý A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2, Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị C và ông Lê Quý A kết hôn vào ngày 03 tháng 02 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường DD, thị xã Điện Bàn và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị C và ông Lê Quý A hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ, chồng không tự vun đắp và gìn giữ hạnh phúc gia đình, không nhường nhịn nhau dẫn đến cãi vã và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà C khai là do ông A không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ, con, cờ bạc, rượu chè say xỉn rồi về nhà gây gổ và hành hung vợ. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng ông A vẫn không thay đổi mà còn uy hiếp tinh thần bà C nhiều hơn trước, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay nên bà C yêu cầu được ly hôn. Ông A thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2017 đến nay. Ông A yêu cầu đoàn tụ nhưng trong thời gian bà C bỏ nhà chồng về nhà cha, mẹ sống ông A không đến động viên vợ về chung sống và thực tế vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 01/2017 đến nay, không còn yêu thương, tin tưởng và tôn trọng nhau. Trong trường hợp này xét thấy vợ chồng bà C mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu ly hôn của bà C là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận, xử cho bà C được ly hôn với ông A là phù hợp với Khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Xét về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung Lê Trọng K – Sinh ngày 01/3/2015. Con chung hiện nay đang sống cùng bà C. Bà C và ông A đều có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn, cả hai có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con chung, tuy nhiên việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Theo Khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi.....” cháu K hiện nay dưới 36 tháng tuổi, còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, hơn nữa trong thời gian vợ chồng sống ly thân cháu K vẫn sống cùng bà C, được bà C chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con chưa thành niên, đồng thời giữ nguyên môi trường sống của con, HĐXX cần phải giao con chung cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về khoản cấp dưỡng nuôi con bà C không yêu cầu nên HĐXX không xét. Ông A được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 4, Điều 147 BLTTDS thì bà Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 28, Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Điểm a, Khoản 1, Điều 39, Khoản 4, Điều 147, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, Khoản 1, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và lệ phí, Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C đối với ông Lê Quý A về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị C và ông Lê Quý A.

2/Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con

Giao con Lê Trọng K – Sinh ngày 01/3/2015 cho bà Phạm Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. (Lê Trọng K hiện nay đang sống cùng bà Phạm Thị C)

Bà Phạm Thị C không yêu cầu ông Lê Quý A cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Lê Quý A được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3/Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/Về án phí: Bà Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số: 0008651, ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Phạm Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Những người TGT;
- VKS, THA;
- Công an TX Điện Bàn;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND phường ĐD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung